

SỞ TƯ PHÁP TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Số: 86/QC-TTĐVDGTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Tên tài sản đấu giá: Xe ô tô con đã qua sử dụng biển số 67A - 0618.

Người có tài sản đấu giá: Trung tâm Khuyến nông An Giang.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 37/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật đấu giá tài sản);

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 34 của Luật Đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan, như sau:

Điều 1. Tài sản đấu giá

1. Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, lô tài sản hoặc tài sản riêng lẻ, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

Xe ô tô con đã qua sử dụng, biển số 67A-0618, cụ thể:

- | | |
|----------------------------|--------------------------------------|
| - Nhãn hiệu: TOYOTA | - Số loại: ZACE - GL KF80L - HRMNEU. |
| - Nước sản xuất: Việt Nam. | - Năm sản xuất: 2000. |
| - Loại xe: Ô tô con. | - Số chỗ ngồi: 08 chỗ. |
| - Số máy: 7K-0386315 | - Số khung: KF3-6901282 |

Giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số A0006922 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp ngày 07/12/2001 cho Trung tâm Khuyến nông An Giang.

2. Nơi có tài sản đấu giá: Tại Số 83 Trần Quang Diệu, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Giấy tờ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản:

- Quyết định số 207/QĐ-SNNMT ngày 06/02/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang về việc thanh lý xe ô tô của Trung tâm Khuyến nông An Giang.

- Quyết định số 234/QĐ-TTKN ngày 19/03/2026 của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông An Giang về việc phê duyệt giá khởi điểm thanh lý xe ô tô công của Trung tâm Khuyến nông An Giang.

Điều 2. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá

1. Thời gian xem tài sản đấu giá: Người tham gia đấu giá tự túc phương tiện và chi phí đi xem tài sản: Trong giờ hành chính, ngày: **01, 02 và 03/04/2026**.

2. Địa điểm xem tài sản đấu giá: Tại Số 83 Trần Quang Diệu, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Địa điểm xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan (nếu có): tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang, số 01 Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 3. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

- **Bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:** Trong giờ hành chính, bắt đầu liên tục từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho **đến trước 17 giờ 00 ngày 07/04/2026**.

- **Nhận phiếu trả giá:** Trong giờ hành chính, liên tục từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho **đến trước 17 giờ 00 ngày 07/04/2026**.

- **Địa điểm:** Tại trụ sở Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang.

Điều 4. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Giá khởi điểm không bao gồm thuế GTGT, phí sử dụng đường bộ, các loại phí, chi phí chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản, các chi phí di dời, vận chuyển tài sản (nếu có). Tất cả các loại phí, lệ phí và chi phí nêu trên do người mua được tài sản đấu giá chịu trách nhiệm nộp.

Điều 5. Tiền mua hồ sơ tham gia mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước

1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: theo Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, cụ thể: **50.000đồng/hồ sơ**.

2. Tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước

2.1. Nộp tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước

Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang là: **20%** giá khởi điểm của tài sản đấu giá. Bắt đầu từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản **đến 17 giờ 00 ngày 07/04/2026**.

Chứng từ nộp tiền đặt trước phải do chính cá nhân tham gia đấu giá hoặc đại diện tổ chức tham gia đấu giá nộp. Không được nộp tiền thay (nộp hộ). Theo hướng dẫn sau:

Nội dung: "Nguyễn Văn A" hoặc "Tổ chức B" nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản là Xe ô tô con biển số 67A – 0618.

Số tiền: **8.000.000đồng**.

(Bằng chữ: Tám triệu đồng)

Số tài khoản ngân hàng: 128 000 074 213.



Tên người thụ hưởng: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang.

Mở tại: Vietinbank - Chi nhánh An Giang.

Người đăng ký tham gia đấu giá gọi lại cho Trung tâm chứng từ chứng minh đã nộp đủ tiền đặt trước vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang ngay sau khi nộp tiền bằng hình thức nộp trực tiếp (đối với khách hàng liên hệ trực tiếp tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; Khách hàng cư trú trên địa bàn phường Long Xuyên) hoặc chụp chứng từ nộp tiền gửi qua tin nhắn Zalo, số điện thoại **0943 352 656** (đối với khách hàng cư trú ngoài địa bàn phường Long Xuyên).

2.2. Xử lý tiền đặt trước

2.2.1. Trường hợp người tham gia đấu giá trúng đấu giá

Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.2.2. Trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản hoặc người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, trừ trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản.

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trả lại tiền đặt trước cho đúng tên cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá.

2.2.3. Trường hợp người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản

Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

Điều 6. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá:

Theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Điều kiện đối với người tham gia đấu giá:

Trong thời hạn đăng ký tham gia đấu giá, cá nhân, tổ chức không thuộc trường hợp người không được đăng ký tham gia đấu giá (quy định tại điểm 3.3 khoản 3 Điều này) đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ (theo điểm 3.4 khoản 3 Điều này) và tiền đặt trước cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Quy chế này, Luật Đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó.

3. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước đúng thời gian, địa điểm trong Quy chế này cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

3.1. Mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu tham gia đấu giá, liên hệ trực tiếp Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản mua hồ sơ mời tham gia đấu giá.

3.2. Nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ: Cá nhân, tổ chức đáp ứng yêu cầu, điều kiện khi tham gia đấu giá theo quy định pháp luật và thông báo niêm yết việc đấu giá tài sản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ trực tiếp tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang.

Nộp Phiếu trả giá hợp lệ trực tiếp tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản hoặc nộp qua đường Bưu chính (được tính theo thời gian giao nhận giữa nhân viên Bưu điện và Trung tâm. Trung tâm không chịu trách nhiệm trường hợp Phiếu trả giá bị thất lạc không đến được Trung tâm).

3.3. Người không được đăng ký tham gia đấu giá

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

d1) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

d2) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

d3) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

3.4. Hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ:

Người được tham gia đấu giá khi đã nộp đủ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ.

Hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ bao gồm các giấy tờ sau:

a) Phiếu đăng ký tham gia đấu giá tài sản (mẫu do Trung tâm phát hành cho từng cuộc đấu giá);

b) Đối với cá nhân tham gia đấu giá: 01 bản photo Giấy Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (sao y hoặc có bản chính để đối chiếu);

c) Đối với tổ chức tham gia đấu giá: 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập của tổ chức và 01 Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người đứng đầu tổ chức (sao y hoặc có bản chính để đối chiếu);

d) Trường hợp người tham gia đấu giá ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham dự đấu giá: Văn bản ủy quyền của cá nhân tham gia đấu giá có công chứng hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc Văn bản ủy quyền của tổ chức tham gia đấu giá trường hợp người tham gia đấu giá không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó. Người được ủy quyền nộp 01 Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (sao y hoặc có bản chính để đối chiếu);

e) Thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Giấy khai sinh; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn hoặc giấy xác nhận tình trạng hôn nhân còn hiệu lực của cá nhân hoặc của người đại diện theo pháp luật của tổ chức tham gia đấu giá (bản photo có bản chính để đối chiếu);

g) Hoá đơn mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

h) Chứng từ chứng minh đã nộp đủ tiền đặt trước vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang theo Quy chế này, thời gian nộp tiền **chậm nhất đến 17 giờ 00** của ngày hết hạn nộp tiền đặt trước theo Quy chế này và tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản phải báo có tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trước thời điểm tổ chức phiên đấu giá.

i) Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

3.5. Các cam kết khi đăng ký tham gia đấu giá

a) Trước khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá phải trực tiếp xem tài sản (**tự túc phương tiện và chi phí**) theo Thông báo đấu giá tài sản về thời gian, địa điểm quy định tại Điều 2 Quy chế này. Khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá xem như đã xác nhận việc xem tài sản và giấy tờ về tài sản đấu giá; cam kết không khiếu nại về số lượng, chất lượng tài sản trong trường hợp chưa đi xem tài sản đấu giá.

b) Chi phí phát sinh từ việc xem tài sản, đăng ký tham gia đấu giá và chi phí từ việc thu, nộp, kiểm đếm, chuyển khoản tiền đặt trước, chuyển khoản tiền đặt cọc do người tham gia đấu giá chịu và cam kết không khiếu nại về lãi suất phát sinh và các chi phí này trong trường hợp cuộc đấu giá bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tạm ngưng, đình chỉ hoặc không được tổ chức do các bên thoả thuận hoặc do pháp luật có quy định khác.

c) Nếu người có tài sản đấu giá hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu dừng việc đấu giá, trong trường hợp này, phiên đấu giá không được tổ chức, người đăng ký tham gia đấu giá được hoàn trả khoản tiền đã đặt trước. (trường hợp người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước).

d) Người tham gia đấu giá cam kết không thuộc trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá quy định tại **điểm 3.3 khoản 3 Điều 6** Quy chế này và quy định pháp

luật khác có liên quan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu thuộc trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá.

Điều 7. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá

1. Thời gian tổ chức phiên đấu giá (buổi công bố giá): **Bắt đầu lúc 10 giờ 45 phút ngày 10/04/2026.**

Trung tâm sẽ đấu giá lần lượt từng tài sản, đấu giá xong phiên đấu giá này mới đến phiên đấu giá khác theo thông báo đấu giá tài sản.

2. Địa điểm tổ chức phiên đấu giá (buổi công bố giá): Tại **Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang** (địa chỉ: 01 Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên, An Giang).

Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà địa điểm tổ chức phiên đấu giá không đáp ứng được điều kiện tổ chức thì Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thỏa thuận thống nhất với người có tài sản đấu giá bằng văn bản về việc thay đổi địa điểm tổ chức phiên đấu giá nhưng phải trong phạm vi xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh đã thông báo công khai; và thông báo bằng văn bản về địa điểm tổ chức phiên đấu giá cho người tham gia đấu giá đủ điều kiện. Việc thông báo phải thực hiện chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá được xác định trong Quy chế cuộc đấu giá đã ban hành.

Điều 8. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

1. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

2. Hình thức đấu giá

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thỏa thuận với người có tài sản đấu giá lựa chọn hình thức: **Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp** theo quy định tại Điều 43 Luật Đấu giá tài sản để tiến hành cuộc đấu giá.

3. Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, theo phương thức trả giá lên được thực hiện như sau:

3.1. Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản để bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

Thời hạn nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản quy định trong Quy chế cuộc đấu giá nhưng phải **trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc**. Buổi công bố giá được coi là phiên đấu giá.

3.2. Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

a) Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 41 của Luật Đấu giá tài sản: Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; Đọc Quy chế cuộc đấu giá; Giới thiệu từng tài sản đấu giá; Nhắc lại mức giá khởi điểm; Phát số cho người tham gia đấu giá.

b) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

c) Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì Đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

d) Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá;

đ) Tiến hành bóc từng phong bì đựng phiếu trả giá, trừ phong bì đựng phiếu trả giá của người không tham gia buổi công bố giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá.

e) Công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

3.3. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay sau khi công bố các phiếu trả giá cao nhất đối với tài sản đó, Đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì Đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá; Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì Đấu giá viên tổ chức bóc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

4. Trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá

4.1. Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá được thực hiện như sau:

Trường hợp đấu giá tài sản theo phương thức trả giá lên, khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó.

4.2. Việc đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và không có khiếu nại liên quan đến trình tự, thủ tục cho đến ngày tổ chức phiên đấu giá.

Điều 9. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá trong các trường hợp sau đây:

1.1. Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản.

1.2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản, như sau:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép Đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

d1) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

d2) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

d3) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

Theo quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản.

c) Từ chối ký Biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;

d) Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 10. Rút lại giá đã trả

1. Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi Đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp.

2. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham dự phiên đấu giá.

Điều 11. Từ chối kết quả trúng đấu giá

1. Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, sau khi Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

2. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

Điều 12. Bước giá, việc áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá trong trường hợp cuộc đấu giá có bước giá và các vòng đấu giá; phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp

1. Bước giá

Bước giá tối thiểu là: **500.000đồng**, không hạn chế giá trả tối đa.

2. Việc áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá trong trường hợp cuộc đấu giá có bước giá và các vòng đấu giá

Cuộc đấu giá có áp dụng bước giá.

+ Tại *Vòng bỏ phiếu gián tiếp*, người tham gia đấu giá phải trả ít nhất bằng giá khởi điểm cộng bước giá, không hạn chế mức giá trả tối đa.

+ Trong trường hợp có từ 02 người trở lên cùng trả mức giá cao nhất thì tại *Vòng đấu giá thứ hai*, người tham gia đấu giá phải trả ít nhất bằng giá cao nhất của vòng đấu giá trước liền kề cộng bước giá, không hạn chế mức giá trả tối đa.

3. Phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp

3.1. Phiếu trả giá hợp lệ

Phiếu trả giá hợp lệ khi đáp ứng đủ tất cả các điều kiện sau đây:

- Người tham gia đấu giá đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, nộp tiền đặt trước cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang đúng thời hạn trong Quy chế này.

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu.

- Giá trả ít nhất bằng giá khởi điểm cộng bước giá, không hạn chế mức giá trả tối đa.

- Giá trả bằng số và bằng chữ phải khớp nhau, trường hợp có khác nhau thì lấy giá trả bằng chữ.

- Phiếu trả giá do người tham gia đấu giá ký tên; ghi đúng họ tên người tham gia đấu giá.

3.2. Phiếu trả giá không hợp lệ

Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá vi phạm một trong các nội dung tại điểm 3.1 khoản 3 Điều 12 Quy chế này là phiếu trả giá không hợp lệ.

Điều 13. Quy định về cách ghi phiếu trả giá, thời hạn nộp phiếu trả giá, trình tự, thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp

1. Cách ghi phiếu trả giá

Người tham gia đấu giá điền đầy đủ tên của tổ chức tham gia đấu giá, họ tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức tham gia đấu giá trong trường hợp người tham gia đấu giá là tổ chức; Họ tên của cá nhân tham gia đấu giá trong trường hợp người tham gia đấu giá là cá nhân; số CCCD hoặc Hộ chiếu.

Chữ viết cùng màu mực; Giá trả ít nhất bằng giá khởi điểm cộng bước giá, không hạn chế mức giá trả tối đa; Giá trả bằng số và bằng chữ phải khớp nhau, trường hợp có khác nhau thì lấy giá trả bằng chữ; Ký tên, ghi rõ họ tên của người tham gia đấu giá. Đóng dấu của tổ chức trong trường hợp người tham gia đấu giá là tổ chức.

Người tham gia đấu giá hoàn toàn chịu trách nhiệm về chữ viết, chữ ký, giá trả trong phiếu trả giá của mình.

2. Thời hạn nộp phiếu trả giá

Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến **trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc**. Buổi công bố giá được coi là phiên đấu giá.

3. Trình tự, thủ tục niêm phong thùng phiếu

Thùng phiếu được Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu. Giấy dán niêm phong thùng phiếu phải được đóng dấu của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang.

4. Trình tự, thủ tục mở niêm phong thùng phiếu

Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì Đấu giá viên tiến hành mở niêm phong của thùng phiếu.

Trường hợp người có tài sản đấu giá vắng mặt tại phiên đấu giá, thì Đấu giá viên và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì Đấu giá viên tiến hành mở niêm phong của thùng phiếu.

Trường hợp tất cả người tham gia đấu giá từ chối giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu, thì Đấu giá viên và người có tài sản đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì Đấu giá viên tiến hành mở niêm phong của thùng phiếu.

Điều 14. Kết quả đấu giá tài sản, Biên bản đấu giá tài sản, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

1. Kết quả đấu giá tài sản

1.1. Đấu giá thành:

Phiên đấu giá chấm dứt khi Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố người trúng đấu giá.

1.2. Hoặc đấu giá không thành trong các trường hợp sau:

- a) Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;
- a1) Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;
- b) Tại phiên đấu giá không có người trả giá;
- c) Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;
- d) Người đã trả giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;
- đ) Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản;

2. Biên bản đấu giá tài sản

2.1. Diễn biến của phiên đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá tài sản. Biên bản đấu giá tài sản phải được lập tại phiên đấu giá và có chữ ký của Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá, đại diện của những người tham gia đấu giá.

2.2. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá tài sản được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

3. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

3.1. Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

3.2. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá hoặc giữa người có tài sản đấu giá, người trúng đấu giá và tổ

chức hành nghề đấu giá tài sản nếu các bên có thỏa thuận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

3.3. Trong thời hạn **07 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật Đấu giá tài sản thì người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.4. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm Đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký Biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Thủ tục thanh toán tiền mua tài sản đấu giá, phương thức giao nhận tài sản đấu giá

1. Thủ tục thanh toán tiền mua tài sản đấu giá và phương thức giao nhận tài sản đấu giá được thực hiện theo thỏa thuận dân sự tại Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc Biên bản đấu giá tài sản.

a) Địa điểm, thời hạn thanh toán:

- Người mua được tài sản đấu giá phải nộp đủ tiền mua tài sản vào tài khoản khoản của người có tài sản đấu giá trong thời hạn **05 ngày** làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Khoản tiền đặt trước người trúng đấu giá đã nộp được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được trả lại sau khi nộp đủ tiền mua tài sản theo thỏa thuận với người có tài sản đấu giá trong Biên bản đấu giá tài sản, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

- Quá thời hạn thanh toán tiền trúng đấu giá theo Biên bản đấu giá tài sản, Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá mà người trúng đấu giá không nộp đủ tiền trúng đấu giá là điều kiện hủy bỏ giao kết Hợp đồng hoặc hủy bỏ Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện Hợp đồng người trúng đấu giá không được trả lại.

- Trường hợp đã ký Hợp đồng mua bán tài sản hoặc thanh toán tiền mua tài sản nhưng sau đó người mua tài sản không mua nữa thì được xử lý theo Hợp đồng ký kết và pháp luật về dân sự.

- Trường hợp người có tài sản đấu giá không giao được tài sản cho người mua được tài sản đấu giá hoặc không thực hiện được Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì người trúng đấu giá có quyền yêu cầu hủy giao kết Hợp đồng hoặc hủy Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người có tài sản đấu giá chỉ trả lại cho người mua được tài sản đấu giá tiền đặt cọc (trong trường hợp chỉ mới nộp tiền đặt cọc) và tiền mua tài sản (trong trường hợp đã nộp tiền mua tài sản) và lãi phát sinh theo quy định (nếu có), trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

b) Phương thức thanh toán: Người trúng đấu giá nộp tiền mua tài sản bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản do người có tài sản đấu giá cung cấp.

c) Trường hợp pháp luật về loại tài sản đấu giá có quy định về địa điểm, thời hạn, phương thức thanh toán tiền mua tài sản đấu giá thì thực hiện theo quy định đó.

2. Phương thức giao nhận hồ sơ tài sản và tài sản trúng đấu giá

a) Nguyên tắc giao nhận: Người trúng đấu giá được nhận hồ sơ tài sản và tài sản trúng đấu giá trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nộp đủ tiền mua tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều này.

- Về hồ sơ tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản phối hợp với người có tài sản đấu giá giao hồ sơ tài sản cho người mua được tài sản đấu giá. Người có tài sản đấu giá cung cấp hóa đơn bán tài sản trong trường hợp loại tài sản quy định phải xuất hóa đơn cho người trúng đấu giá theo quy định.

- Về tài sản: Người có tài sản đấu giá trực tiếp giao cho người trúng đấu giá tại nơi bảo quản tài sản.

Tổ chức, cá nhân cản trở, can thiệp trái pháp luật dẫn đến việc chậm giao tài sản đấu giá thành mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.

b) Người mua được tài sản đấu giá tự lo phương tiện vận chuyển, bốc xếp tài sản, hàng hóa ngay trong ngày khi lập thủ tục giao nhận tài sản. Chi phí vận chuyển, bốc xếp... do người mua được tài sản đấu giá tự thanh toán.

c) Người trúng đấu giá tự thanh toán các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí hồ sơ trúng đấu giá, chi phí soạn thảo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, chi phí dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá (nếu có).

d) Trường hợp tài sản khi giao nhận có thay đổi về hiện trạng, số lượng, diện tích hoặc danh mục tài sản so với Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì người có tài sản đấu giá và người mua được tài sản đấu giá thỏa thuận phương án xử lý. Trường hợp không thỏa thuận được thì xử lý theo quy định pháp luật hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Quy chế này đã được thống nhất nội dung với người có tài sản đấu giá, được niêm yết tại trụ sở của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, nơi tổ chức phiên đấu giá và thông báo công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia đồng thời với việc thông báo công khai việc đấu giá quy định tại Điều 57 của Luật Đấu giá tài sản.

Đấu giá viên, viên chức, người lao động thuộc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; người có tài sản đấu giá; người tham gia đấu giá; người trúng đấu giá; người mua được tài sản đấu giá; cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lưu Đức Thọ